

Đề thi tuyển giáo viên mầm non, tiểu học tỉnh Vĩnh Phúc năm 2018

Kỳ thi tuyển giáo viên mầm non, tiểu học

tỉnh Vĩnh Phúc năm 2018

Đề thi chuyên môn, nghiệp vụ - Tiểu học

I. Phần thi trắc nghiệm:

ĐỀ CHÍNH THỨC

KỶ THI TUYỂN GIÁO VIÊN MẦM NON, TIỂU HỌC
TỈNH VĨNH PHÚC NĂM 2018
Đề thi: Chuyên môn, nghiệp vụ - Tiểu học
Phần thi trắc nghiệm
Thời gian làm bài: 30 phút, không kể thời gian giao đề
(Đề thi gồm 03 trang)

Mã đề: 228

(Thí sinh trả lời vào Phiếu trả lời trắc nghiệm)

Câu 1: Dấu hiệu nào sau đây **không phải** đặc trưng của phương pháp dạy học tích cực?
A. Tăng cường học cá thể phối hợp với học hợp tác.
B. Dạy học mà học sinh ít được làm việc cá nhân, giáo viên thuyết trình nhiều.
C. Dạy học chú trọng rèn luyện phương pháp tự học.
D. Dạy học thông qua tổ chức các hoạt động học tập của học sinh.

Câu 2: Mục tiêu của giáo dục Tiểu học theo Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành (ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ GD&ĐT) nhằm:
A. Giúp trẻ 6 tuổi vào học lớp 1 và trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình Tiểu học.
B. Giúp tất cả trẻ em khuyết tật được đi học cấp Tiểu học.
C. Giúp tất cả trẻ em đều được đi học cấp Tiểu học.
D. Giúp học sinh hình thành những cơ sở ban đầu cho sự phát triển đúng đắn và lâu dài về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản để học sinh tiếp tục học Trung học cơ sở.

Câu 3: Số trung bình cộng của 5 số: 2014; 2016; 2018; 2020; 2022 là:
A. 2014 B. 2016 C. 2018 D. 2020

Câu 4: Theo Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành, các lớp được học môn Khoa học là:
A. 3 và 4 B. 1 và 2 C. 2 và 3 D. 4 và 5

Câu 5: Một bếp ăn dự trữ gạo đủ cho 30 người ăn trong 6 ngày. Hỏi số gạo đó đủ cho 15 người ăn trong bao nhiêu ngày? (Mức ăn của mỗi người như nhau).
A. 3 ngày B. 6 ngày C. 12 ngày D. 18 ngày

Câu 6: Biết muối chiếm 3% khối lượng nước biển, hỏi trong 1000 kg nước biển chứa bao nhiêu ki-lô-gam muối?
A. 3 kg B. 30 kg C. 100 kg D. 300 kg

Câu 7: Biện pháp nghệ thuật nào được sử dụng trong câu thơ dưới đây?
"Mặt trời xuống biển như hòn lửa"
Sóng đã cài then, đêm sập cửa"
A. Điệp từ, điệp ngữ B. Nhân hóa và so sánh
C. So sánh D. Nhân hóa

Câu 8: Từ "thưa thớt" thuộc từ loại:
A. Danh từ B. Tính từ C. Động từ D. Đại từ

Câu 9: Câu: "Chú sóc có bộ lông đẹp." thuộc kiểu câu:
A. Câu kể B. Câu hỏi C. Câu khiến D. Câu cảm

Câu 10: Mỗi tiếng thường gồm những bộ phận:
A. Âm đầu, vần B. Vần, thanh
C. Âm đầu, vần, thanh D. Âm đầu, âm đệm, vần, thanh

Trang 1/3 - Mã đề thi 228

Câu 11: Kết quả của phép trừ $268 - 1,99$ là:

- ☒ A. 266,01 B. 267,01 C. 267,99 D. 69

Câu 12: Quan hệ của từ “trong” ở cụm từ “*pháp phối trong gió*” và từ “trong” ở cụm từ “*nắng đẹp trời trong*” là:

- A. Từ nhiều nghĩa. B. Từ đồng nghĩa. ☒ C. Từ đồng âm. D. Từ trái nghĩa

Câu 13: Theo quy định đánh giá học sinh Tiểu học hiện hành, môn Toán lớp 4 có số bài kiểm tra định kì trong một năm học là:

- ☒ A. 4 B. 5 C. 2 D. 3

Câu 14: Trong các câu dưới đây, câu nào là câu ghép?

- ☒ A. Sông nhẹ nhẹ liềm vào bãi cát, bọt tung trắng xóa.
B. Vì những điều đã hứa với cô giáo, nó quyết tâm học thật giỏi.
C. Lung con cáo cáo và đôi cánh mỏng mảnh của nó tô màu tía, nom đẹp lạ.
D. Ngày qua, trong sương thu ẩm ướt và mưa rây bụi mùa đông, những chùm hoa khép miệng bắt đầu kết trái.

Câu 15: Đề kiểm tra định kì phù hợp với chuẩn kiến thức, kĩ năng và định hướng phát triển năng lực, gồm các câu hỏi và bài tập được thiết kế theo:

- A. 5 mức B. 3 mức ☒ C. 4 mức D. 6 mức

Câu 16: Chủ ngữ của câu: “*Hương vị ngọt ngào nhất của tuổi học trò còn đọng lại mãi trong tâm hồn chúng em.*” là:

- A. Hương vị B. Hương vị ngọt ngào
C. Hương vị ngọt ngào nhất ☒ D. Hương vị ngọt ngào nhất của tuổi học trò

Câu 17: Tiêu chí đánh giá sự hình thành và phát triển năng lực của học sinh Tiểu học là:

- A. Tự phục vụ, giải quyết vấn đề; hợp tác.
B. Tự phục vụ, giải quyết vấn đề.
C. Tự phục vụ; hợp tác; tự học và giải quyết vấn đề.
☒ D. Tự phục vụ, tự quản; hợp tác; tự học và giải quyết vấn đề.

Câu 18: Trong các từ: *tươi/tốt, chậm chạp, trong trắng, dẻo/dai*, từ lấy là:

- A. Tươi tốt B. Dẻo dai ☒ C. Chậm chạp D. Trong trắng

Câu 19: Trong các số sau: 2016; 2017; 2018; 2019, số nào chia hết cho 6?

- A. 2017 ☒ B. 2016 C. 2018 D. 2019

Câu 20: Theo Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành, học sinh được học số thập phân và các phép tính với số thập phân ở lớp:

- A. 4 B. 3 ☒ C. 5 D. 2

Câu 21: “Dạy học bằng cách tổ chức cho học sinh tìm hiểu một vấn đề hay luyện tập, thực hành những thao tác, kĩ năng, hành vi thông qua một trò chơi nào đó” là bản chất của phương pháp nào?

- A. Phương pháp đóng vai B. Phương pháp đặt và giải quyết vấn đề.
C. Phương pháp hợp tác theo nhóm nhỏ. ☒ D. Phương pháp trò chơi.

Câu 22: Lớp 5A có 35 học sinh. Số học sinh nam bằng $\frac{3}{4}$ số học sinh nữ. Số học sinh nữ của lớp 5A là:

- ☒ A. 20 B. 16 C. 15 D. 5

Câu 23: Theo Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành, thời lượng mỗi năm học ít nhất là:

- ☒ A. 35 tuần B. 32 tuần C. 33 tuần D. 34 tuần

Câu 24: Hai đội trồng rừng trồng được 60 cây. Đội thứ nhất trồng được nhiều hơn đội thứ hai 10 cây. Hỏi đội thứ hai trồng được bao nhiêu cây?

- A. 35 ☒ B. 25 C. 70 D. 50

Câu 25: Cách viết tên riêng nào dưới đây là đúng?

- A. Nguyễn Quang hải B. nguyên quang hải
C. Nguyễn quang hải ☒ D. Nguyễn Quang Hải

Câu 26: Trọng ngữ trong câu: "Nhờ siêng năng, Nhưng đã vượt qua kì thi một cách dễ dàng." là loại trạng ngữ nào?

- ☒ A. Chỉ nguyên nhân B. Chỉ thời gian C. Chỉ mục đích D. Chỉ kết quả

Câu 27: Theo Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành, thời lượng môn Đạo đức lớp 1 trong một năm học là:

- A. 30 tiết B. 40 tiết ☒ C. 35 tiết D. 45 tiết

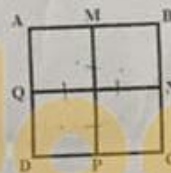
Câu 28: Nếu độ dài đường chéo hình vuông tăng lên 2 lần thì diện tích hình vuông tăng lên:

- A. 8 lần B. 6 lần ☒ C. 4 lần ☒ D. 2 lần

Câu 29: Giá trị của biểu thức $A = \frac{1}{3} + \frac{1}{15} + \frac{1}{35} + \frac{1}{63} + \frac{1}{99} + \frac{1}{143}$ là:

- A. $\frac{12}{13}$ B. $\frac{11}{13}$ C. $\frac{1}{13}$ ☒ D. $\frac{6}{13}$

Câu 30: Cho hình vuông ABCD có M, N, P, Q lần lượt là điểm chính giữa của các cạnh AB, BC, CD, DA. Nối M với P, N với Q (hình vẽ bên). Hỏi hình vẽ bên có tất cả bao nhiêu hình chữ nhật?



- A. 5 ☒ B. 9 C. 8 D. 4

----- HẾT -----

Thí sinh không sử dụng tài liệu, giám thị không giải thích gì thêm.

Họ và tên thí sinh: Số báo danh:

Chữ ký giám thị 1: Chữ ký giám thị 2:

II. Phần thi Thực hành:

ĐỀ CHÍNH THỨC

**KÌ THI TUYỂN GIÁO VIÊN MẦM NON, TIỂU HỌC
TỈNH VINH PHÚC NĂM 2018**

**Đề thi: Chuyên môn, nghiệp vụ - Tiểu học
Phần thi thực hành**

Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề
(Đề thi gồm 02 trang)

Thí sinh làm bài vào tờ giấy thi

Đề bài:

Anh (Chị) hãy soạn giáo án Tiết 138: “Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó” (Sách giáo khoa Toán 4, trang 147-148, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam; được in tại trang 02 của đề thi).

----- Hết -----

Ghi chú:

- Thí sinh không sử dụng tài liệu. Giám thị không giải thích gì thêm.
- Thí sinh không ghi họ tên người soạn, người dạy, tên trường, lớp vào giáo án.
- Thống nhất ghi ngày soạn: 21/01/2019; ngày dạy: 28/01/2019.



Họ và tên thí sinh:; Số báo danh

Chữ kí giám thị 1

Chữ kí giám thị 2

Tham khảo để biết chi tiết hơn về các đề thi:

<https://vndoc.com/thi-giao-vien-day-gioi>